

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## Full-Time Weatherproof Single Gang Socket Cover (White) IP55

E223R\_WE

### Main

|                           |              |
|---------------------------|--------------|
| Range                     | Kavacha      |
| Product Or Component Type | Socket cover |
| Colour Tint (Frame)       | White        |
| Colour Tint (Plate)       | White        |

### Complementary

|                        |          |
|------------------------|----------|
| Wiring Device Mounting | Flush    |
| Number Of Gangs        | 1 gang   |
| Width                  | 102.5 mm |
| Height                 | 130.6 mm |
| Depth                  | 50 mm    |

### Environment

|                              |                                    |
|------------------------------|------------------------------------|
| Environmental Characteristic | Weatherproof                       |
| Ip Degree Of Protection      | IP55                               |
| Standards                    | IEC 60529<br>GB 17466-1<br>GB 4208 |

### Packing Units

|                              |          |
|------------------------------|----------|
| Unit Type Of Package 1       | PCE      |
| Number Of Units In Package 1 | 1        |
| Package 1 Height             | 4.93 cm  |
| Package 1 Width              | 10.26 cm |
| Package 1 Length             | 12.96 cm |
| Package 1 Weight             | 141.0 g  |

### Contractual warranty

|          |           |
|----------|-----------|
| Warranty | 18 months |
|----------|-----------|

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Bền vững



Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch    RoHS/REACH

## Hiệu suất sức khỏe

 Mercury Free

 Rohs Exemption Information    [Yes](#)

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

|                          |                                                                                                                       |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Reach Regulation         | <a href="#">REACH Declaration</a>                                                                                     |
| Eu Rohs Directive        | Pro-active compliance (Product out of EU RoHS legal scope)                                                            |
| China Rohs Regulation    | <a href="#">China RoHS declaration</a><br>Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information |
| Environmental Disclosure | <a href="#">Product Environmental Profile</a>                                                                         |
| Circularity Profile      | No need of specific recycling operations                                                                              |